

BỘ ĐỀ KIỂM TRA HÓA 11 HỌC KỲ I

ĐỀ 1

Cho biết nguyên tử khối các nguyên tố:

$N = 14, H = 1, O = 16, Cu = 64, Na = 23, C = 12; Cl = 35,5$

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (20 câu) 8 điểm

Câu 1: Chọn khái niệm đúng về anken.

- A. Anken là những hidrocarbon có liên kết ba trong phân tử.
- B. Anken là những hidrocarbon mạch hở có liên kết ba trong phân tử.
- C. Những hidrocarbon có 1 liên kết đôi trong phân tử là anken.
- D. Những hidrocarbon mạch hở có 1 liên kết đôi trong phân tử là anken.

Câu 2: Cho hỗn hợp X gồm ancol metylic, etylen glycol và glixerol. Đốt cháy hoàn toàn m gam X thu được 6,72 lít khí CO_2 (đktc). Cũng m gam X trên cho tác dụng với Na dư thu được tối đa V lít khí H_2 (đktc). Giá trị của V là

- A. 5,60 B. 3,36 C. 11,20 D. 6,72

Câu 3: Trùng hợp buta-1,3-đien tạo polime có công thức cấu tạo thu gọn là

- A. $(-CH_2-CH_2-CH_2-CH_2-)_n$. B. $(-CH_2-CH=CH-CH_2-)_n$.
C. $(-C_2H-CH-CH-CH_2-)_n$. D. $(-CH_2-CH-CH=CH_2-)_n$.

Câu 4: Chất X (C_4H_6) + dd $AgNO_3/NH_3$ tạo kết tủa. X là

- A. but-2-in B. đivinyl C. but-1-en D. but-1-in

Câu 5: Cho các phát biểu sau

- (1) Ankadien là hidrocarbon không no, mạch hở có 2 liên kết đôi.
- (2) Ankin tương tự aken đều có đồng phân hình học.
- (3) Chỉ có ankin có liên kết ba đầu mạch mới phản ứng thế với ion kim loại.

- (4) Benzen không tan, chìm trong nước
- (5) Stiren vừa là hidro cacbon thơm vừa là hidro cacbon không no.
- (6) Giữa các phân tử ancol có liên kết hidro.
Số phát biểu đúng là

A. 3 B. 4 C. 2 D. 5

Câu 6: Công thức của ankan A : $\text{CH}_3\text{CH}(\text{CH}_3)\text{CH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{CH}_2\text{CH}_3$ có tên gọi theo danh pháp thay thế là

- A. 2 – etyl – 4 – metylpentan. B. 3,5 – đimetylhexan
- C. 4 – etyl – 2 – metylpentan. D. 2,4 – đimetylhexan.

Câu 7: Phenol tác dụng với tất cả nhóm chất nào trong nhóm các chất sau?

- A. K, NaOH, Br_2 , HNO_3 . B. Na, HCl, KOH, dung dịch Br_2
- C. Na, KOH, CaCO_3 , CH_3COOH . D. $\text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$, Na, NaOH, Br_2

Câu 8: Chọn định nghĩa đúng: Đồng phân là hiện tượng

- A. những chất có cấu tạo khác nhau nên có tính chất khác nhau.
- B. những chất cùng công thức phân tử nhưng có cấu tạo khác nhau.
- C. những chất khác nhau nhưng có cùng công thức phân tử .
- D. những chất có tính chất khác nhau.

Câu 9: Cho các phát biểu sau về phenol $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$)

- (1) Phenol tan nhiều trong nước lạnh.
- (2) Phenol có tính axit nhưng dung dịch phenol trong nước không làm đổi màu quỳ tím.
- (3) Nguyên tử H ở nhóm OH ở phenol linh động hơn trong ancol.
- (4) Nguyên tử H của vòng benzen trong phenol dễ bị thay thế hơn nguyên tử H trong benzen.
- (5) Cho nước brom vào dung dịch phenol thấy xuất hiện kết tủa.

Số phát biểu **đúng** là

A. 4. B. 5. C. 3. D. 2.

Câu 10: Cho các hợp chất sau:

- (a) $\text{HOCH}_2\text{-CH}_2\text{OH}$. (b) $\text{HOCH}_2\text{-CH}_2\text{-CH}_2\text{OH}$ (c) $\text{HOCH}_2\text{-CH(OH)-CH}_2\text{OH}$.
- (d) $\text{CH}_3\text{-CH(OH)-CH}_2\text{OH}$. (e) $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{OH}$. (f) $\text{CH}_3\text{-O-CH}_2\text{CH}_3$

Các chất đều tác dụng được với Na, Cu(OH)₂ là

- A. (c), (d), (f). B. (a), (b), (c). C. (a), (c), (d). D. (c), (d), (e).

Câu 11: Ancol no, đơn chức có 10 nguyên tử H trong phân tử có số đồng phân cấu tạo cùng chức ancol là

- A. 5. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 12: Phản ứng nào dưới đây **không** đúng?

- A. $C_2H_5OH + NaOH \rightarrow C_2H_5ONa + H_2O$
B. $C_6H_5OH + 3Br_2 \rightarrow C_6H_2OHBr_3 + 3HBr$
C. $C_6H_5OH + NaOH \rightarrow C_6H_5ONa + H_2O$
D. $C_6H_5ONa + CO_2 + H_2O \rightarrow C_6H_5OH + NaHCO_3$

Câu 13: Cho các chất sau: etilen, etan, phenol, ancol anlylic, stiren, toluen, propin. Số chất tác dụng được với dung dịch brom là

- A. 3 B. 6 C. 5 D. 4

Câu 14: Số đồng phân của hidrocacbon thơm có CTPT C₈H₁₀ là

- A. 6 B. 4 C. 5 D. 3

Câu 15: Khối lượng etilen thu được khi đun nóng 230 gam ancol etylic với H₂SO₄ đậm đặc, hiệu suất phản ứng đạt 40% là

- A. 350 gam. B. 84 gam. C. 196 gam. D. 56 gam.

Câu 16: Cho 14 gam hỗn hợp X gồm etanol và phenol tác dụng vừa đủ với 100ml dung dịch NaOH 1M. Khối lượng của etanol là

- A. 9,4 gam. B. 9,2 gam. C. 2,3 gam. D. 4,6 gam.

Câu 17: Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 2 anken thu được 7,2 gam nước. Dẫn toàn bộ khí CO₂ vừa thu được vào dung dịch Ca(OH)₂ dư thì thu được bao nhiêu gam kết tủa?

- A. 40 B. 100 C. 200 D. 20

Câu 18: . Phản ứng thế giữa propan với Cl₂ (tỉ lệ 1:1) cho mấy sản phẩm thế dẫn xuất hidrocacbon?

A. 3

B. 2

C. 4

D. 1

Câu 19: Trong phòng thí nghiệm, hóa chất duy nhất dùng để nhận biết ba chất lỏng đựng trong ba lọ riêng biệt : benzen, toluen, stiren tiện lợi nhất là

A. dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$

B. dung dịch KMnO_4

C. dung dịch brom.

D. dung dịch NaOH

Câu 20: Cho sơ đồ chuyển hóa: $\text{CH}_4 \rightarrow \text{C}_2\text{H}_2 \rightarrow \text{C}_2\text{H}_3\text{Cl} \rightarrow \text{PVC}$. Để tổng hợp 250 kg PVC theo sơ đồ trên thì cần V m³ khí thiên nhiên (ở đktc). Giá trị của V là (biết CH_4 chiếm 80% thể tích khí thiên nhiên và hiệu suất của cả quá trình là 50%)

A. 448,0.

B. 336,0.

C. 286,7.

D. 224,0.

II PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)

Câu 1 (1 điểm) Viết phương trình phản ứng chứng minh. trong phân tử phenol có sự ảnh hưởng qua lại của gốc phenyl và nhóm hidroxyl.

Câu 2 (1 điểm) Đốt cháy hoàn toàn 2 ancol đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng thu được 5,6 lít khí CO_2 (ở đktc) và 6,3 gam H_2O . Tìm công thức phân tử của 2 ancol và tính % khối lượng mỗi ancol trong hỗn hợp ban đầu.

----- HẾT -----

ĐỀ 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (20 câu) 8 điểm

Câu 1: Cho sơ đồ chuyển hóa: $\text{CH}_4 \rightarrow \text{C}_2\text{H}_2 \rightarrow \text{C}_2\text{H}_3\text{Cl} \rightarrow \text{PVC}$. Để tổng hợp 250 kg PVC theo sơ đồ trên thì cần V m³ khí thiên nhiên (ở đktc). Giá trị của V là (biết CH₄ chiếm 80% thể tích khí thiên nhiên và hiệu suất của cả quá trình là 50%)

- A. 224,0. B. 336,0. C. 286,7. D. 448,0.

Câu 2: Cho hỗn hợp X gồm ancol metylic, etylen glycol và glixerol. Đốt cháy hoàn toàn m gam X thu được 6,72 lít khí CO₂ (đktc). Cũng m gam X trên cho tác dụng với Na dư thu được tối đa V lít khí H₂ (đktc). Giá trị của V là

- A. 6,72 B. 11,20 C. 3,36 D. 5,60

Câu 3: Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 2 anken thu được 7,2 gam nước. Dẫn toàn bộ khí CO₂ vừa thu được vào dung dịch Ca(OH)₂ dư thì thu được bao nhiêu gam kết tủa?

- A. 40 B. 20 C. 200 D. 100

Câu 4: Cho các phát biểu sau về phenol C₆H₅OH)

- (1) Phenol tan nhiều trong nước lạnh.
- (2) Phenol có tính axit nhưng dung dịch phenol trong nước không làm đổi màu quỳ tím.
- (3) Nguyên tử H ở nhóm OH ở phenol linh động hơn trong ancol.
- (4) Nguyên tử H của vòng benzen trong phenol dễ bị thay thế hơn nguyên tử H trong benzen.
- (5) Cho nước brom vào dung dịch phenol thấy xuất hiện kết tủa.

Số phát biểu **đúng** là

- A. 2. B. 5. C. 3. D. 4.

Câu 5: Hóa chất duy nhất dùng để nhận biết ba chất lỏng đựng trong ba lọ riêng biệt : toluen, stiren, phenol là

- A. dung dịch brom. B. dung dịch KMnO₄
C. dung dịch AgNO₃/ NH₃ D. dung dịch NaOH

Câu 6: Cho 14 gam hỗn hợp X gồm etanol và phenol tác dụng vừa đủ với 100ml dung dịch NaOH 1M. Khối lượng của etanol là

- A. 9,4 gam. B. 4,6 gam. C. 9,2 gam. D. 2,3 gam.

Câu 7: Chọn khái niệm đúng về anken.

- A. Anken là những hidrocarbon có liên kết ba trong phân tử.
- B. Những hidrocarbon có 1 liên kết đôi trong phân tử là anken.
- C. Những hidrocarbon mạch hở có 1 liên kết đôi trong phân tử là anken.
- D. Anken là những hidrocarbon mạch hở có liên kết ba trong phân tử.

Câu 8: Công thức của ankan A : $\text{CH}_3\text{CH}(\text{CH}_3)\text{CH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{CH}_2\text{CH}_3$ có tên gọi theo danh pháp thay thế là

- A. 2 – etyl – 4 – metylpentan.
- B. 3,5 – đimetylhexan
- C. 4 – etyl – 2 – metylpentan.
- D. 2,4 – đimetylhexan.

Câu 9: Phản ứng nào dưới đây **không** đúng?

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH} + \text{NaOH} \rightarrow \text{C}_2\text{H}_5\text{ONa} + \text{H}_2\text{O}$
- B. $\text{C}_6\text{H}_5\text{ONa} + \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{C}_6\text{H}_5\text{OH} + \text{NaHCO}_3$
- C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH} + \text{NaOH} \rightarrow \text{C}_6\text{H}_5\text{ONa} + \text{H}_2\text{O}$
- D. $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH} + 3\text{Br}_2 \rightarrow \text{C}_6\text{H}_2\text{OBr}_3 + 3\text{HBr}$

Câu 10: . Phản ứng thế giữa propan với Cl_2 (tỉ lệ 1:1) cho mấy sản phẩm thế dẫn xuất hidrocarbon?

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 1

Câu 11: Số đồng phân của hidrocarbon thơm có CTPT C_8H_{10} là

- A. 4
- B. 6
- C. 5
- D. 3

Câu 12: Chọn định nghĩa đúng: Đồng phân là hiện tượng

- A. những chất có tính chất khác nhau.
- B. những chất khác nhau nhưng có cùng công thức phân tử .
- C. những chất có cấu tạo khác nhau nên có tính chất khác nhau.
- D. những chất cùng công thức phân tử nhưng có cấu tạo khác nhau.

Câu 13: Cho các hợp chất sau:

- (a) $\text{HOCH}_2\text{-CH}_2\text{OH}$.
- (b) $\text{HOCH}_2\text{-CH}_2\text{-CH}_2\text{OH}$
- (c) $\text{HOCH}_2\text{-CH(OH)-CH}_2\text{OH}$.

(d) $\text{CH}_3\text{-CH(OH)-CH}_2\text{OH}$. (e) $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{OH}$. (f) $\text{CH}_3\text{-O-CH}_2\text{CH}_3$

Các chất đều tác dụng được với Na, Cu(OH)_2 là

- A. (c), (d), (f). B. (a), (c), (d). C. (a), (b), (c). D. (c), (d), (e).

Câu 14: Cho các phát biểu sau

- (1) Ankadien là hidrocarbon không no, mạch hở có 2 liên kết đôi.
- (2) Ankin tương tự aken đều có đồng phân hình học.
- (3) Chỉ có ankin có liên kết ba đầu mạch mới phản ứng thế với ion kim loại.
- (4) Benzen không tan, chìm trong nước
- (5) Stiren vừa là hidrocarbon thơm vừa là hidro carbon không no.
- (6) Giữa các phân tử ancol có liên kết hidro.

Số phát biểu đúng là

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 2

Câu 15: Phenol tác dụng với tất cả nhóm chất nào trong nhóm các chất sau?

- A. K, NaOH, Br_2 , HNO_3 . B. Na, HCl, KOH, dung dịch Br_2
C. Na, KOH, CaCO_3 , CH_3COOH . D. $\text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$, Na, NaOH, Br_2

Câu 16: Ancol no, đơn chức có 10 nguyên tử H trong phân tử có số đồng phân cấu tạo cùng chức ancol là

- A. 5. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 17: Khối lượng etilen thu được khi đun nóng 230 gam ancol etylic với H_2SO_4 đậm đặc, hiệu suất phản ứng đạt 40% là

- A. 350 gam. B. 84 gam. C. 196 gam. D. 56 gam.

Câu 18: Cho các chất sau: etilen, etan, phenol, ancol anlylic, stiren, toluen, propin. Số chất tác dụng được với dung dịch brom là

- A. 3 B. 6 C. 5 D. 4

Câu 19: Trùng hợp buta-1,3-đien tạo polime có công thức cấu tạo thu gọn là

- A. $(-\text{CH}_2\text{-CH=CH-CH}_2\text{-})_n$. B. $(-\text{C}_2\text{H-CH-CH-CH}_2\text{-})_n$.

C. $(-\text{CH}_2-\text{CH}=\text{CH}-\text{CH}_2-)_n$.

D. $(-\text{CH}_2-\text{CH}_2-\text{CH}_2-\text{CH}_2-)_n$.

Câu 20: Chất X (C_4H_6) + dd $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ tạo kết tủa. X là

A. but-1-en

B. đivinyl

C. but-1-in

D. but-2-in

II PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)

Câu 1 (1 điểm) Viết phương trình phản ứng chứng minh. trong phân tử phenol có sự ảnh hưởng qua lại của gốc phenyl và nhóm hydroxyl.

Câu 2 (1 điểm) Đốt cháy hoàn toàn 2 ancol đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng thu được 5,6 lít khí CO_2 (ở đktc) và 6,3 gam H_2O . Tìm công thức phân tử của 2 ancol và tính % khối lượng mỗi ancol trong hỗn hợp ban đầu.

ĐỀ 3

Câu 1: Định nghĩa nào sau đây là đúng về ankan?

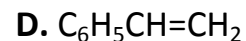
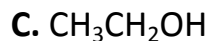
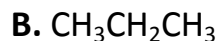
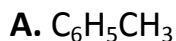
- A. Ankan là những hydrocacbon no có mạch vòng.
- B. Ankan là những hydrocacbon no không có mạch vòng.
- C. Ankan là những hydrocacbon chỉ có chứa liên kết đơn.
- D. Ankan là những hợp chất hữu cơ chỉ có chứa liên kết đơn.

Câu 2: Có bao nhiêu đồng phân cấu tạo có công thức phân tử C_5H_{12} ?

- A. 3 đồng phân.
- B. 5 đồng phân.
- C. 6 đồng phân
- D. 4 đồng phân.

Câu 3: Đốt cháy hoàn toàn một hydrocacbon X thu được 2,24 lít CO_2 (đktc) và 3,6 gam nước. Tên của X là :

- A. etan.
- B. propan.
- C. metan.
- D. butan



Câu 11. Clo hóa 15,6 gam benzen bằng một thể tích Cl_2 (1:1, có bột sắt là xúc tác, t^0) vừa đủ, thu được bao nhiêu gam monoclo benzen ?

A. 22,7

B. 29,8

C. 45,0

D. 22,5

Câu 12: Ancol no đơn chức tác dụng được với CuO tạo anđehit là

A. ancol bậc 2.

B. ancol bậc 3.

C. ancol bậc 1.

D. ancol bậc 1 và ancol bậc 2.

Câu 13. Hãy chọn câu phát biểu *sai*:

A. Phenol là chất rắn kết tinh dễ bị oxi hoá trong không khí thành màu hồng nhạt

B. Phenol có tính axit yếu nhưng mạnh hơn H_2CO_3

C. Khác với benzen, phenol phản ứng dễ dàng với dung dịch Br_2 ở nhiệt độ thường tạo thành kết tủa trắng.

D. Nhóm OH và gốc phenyl trong phân tử phenol có ảnh hưởng qua lại lẫn nhau.

Câu 14: $C_4H_8O_2$ có bao nhiêu đồng phân axit?

A. 3 đồng phân. B. 1 đồng phân. C. 4 đồng phân. D. 2 đồng phân.

Câu 15: Cho 0,94 g hỗn hợp hai anđehit đơn chức, no, kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng tác dụng với dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 thu được 3,24 gam Ag. CTPT của hai anđehit là:

A. etanal và metanal.

B. etanal và propanal.

C. propanal và butanal.

D. butanal và pentanal.

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN HÓA HỌC KHỐI 11

(Năm học 2017 – 2018)

PHẦN TƯ LUẬN (5 điểm)

Câu 1: (1 điểm)

- ancol etylic và phenol đều phản ứng với kim loại Natri.
- Ancol Propylic phản ứng với axit fomic trong môi trường axit H_2SO_4 đun nóng.
- Phenol phản ứng với dung dịch Brom.

Em hãy viết các phương trình hóa học trên.

Câu 2: (2 điểm)

Trình bày phương pháp hóa học để phân biệt các dung dịch : axit axetic , Glixerol , anđehit axetic , ancol etylic .

Câu 3 : (2 điểm)

Trung hòa 12 gam hỗn hợp gồm axit propionic và axit fomic bằng dung dịch NaOH 0,1 M thu được 16,4 gam hỗn hợp hai muối.

- a. Viết các phương trình hóa học xảy ra.
- b. Tính thành phần % về khối lượng của mỗi axit trong hỗn hợp.
- c. Tính thể tích dung dịch NaOH đã phản ứng.

(C=12; H=1; O=16; Na =23 . HS được dùng BTH các nguyên tố HH).

Gia Sư Tài Năng Việt

<https://giasudaykem.com.vn/tai-lieu-mon-hoa-lop-11.html>

<https://giasudaykem.com.vn/tai-lieu-mon-hoa.html>